|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BIDV moi1.jpg** | **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ** **VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2019* |

**PHỤ LỤC 02: ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG BIDV 2019**

1. **ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN CHUNG:**

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Tuổi đời không quá 35.

- Sức khoẻ tốt, không có dị tật, không mắc bệnh xã hội;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị biện pháp giáo dục tại địa phương, đang chữa bệnh, cai nghiện…

- Không đang công tác tại BIDV. Trường hợp đã nghỉ việc tại BIDV thì thời gian nghỉ việc phải đủ 12 tháng tính từ ngày nghỉ việc đến ngày 18/11/2019.

1. **ĐIỀU KIỆN TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI TỪNG VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG:**

**1. Chuyên viên nghiệp vụ:**

***a) Trình độ đào tạo:***

\* Đối với đơn vị tại nhóm I:

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học trong nước: tốt nghiệp đại học trở lên, hệ chính quy, tập trung, dài hạntại các trường đại học công lập (*không bao gồm trường hợp tốt nghiệp đại học theo hình thức học liên thông lên Đại học*). Trong đó, đối với trường hợp tốt nghiệp thạc sỹ, đại học văn bằng 2 thì bằng đại học thứ nhất phải là đại học công lập, hệ chính quy.

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học nước ngoài, Đại học liên kết: tốt nghiệp đại học trở lên.

\* Đối với đơn vị tại nhóm II:

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học trong nước: tốt nghiệp đại học trở lên, hệ chính quy, tập trung, dài hạn tại các trường đại học công lập, đại học ngoài công lập(bao gồm trường hợp tốt nghiệp đại học theo hình thức học liên thông lên Đại học). Trong đó, đối với trường hợp tốt nghiệp thạc sỹ, đại học văn bằng 2 thì bằng đại học thứ nhất phải là đại học hệ chính quy.

- Ứng viên tốt nghiệp trường Đại học nước ngoài, Đại học liên kết: tốt nghiệp đại học trở lên.

*Nhóm phân loại đơn vị chi tiết đính kèm.*

***b/ Chuyên ngành đào tạo:***

\* Đối với vị trí Chuyên viên Quản lý khách hàng, Quản lý rủi ro, Quản trị tín dụng, Kế hoạch tổng hợp, Kế toán, Giao dịch viên, yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành sau: Tốt nghiệp chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Đầu tư chứng khoản, Bảo hiểm, Quản trị kinh doanh, Thương mại hoặc các chuyên ngành khối Kinh tế hoặc có ứng dụng trong hoạt động kinh tế như: Kinh tế quốc tế, Kinh tế phát triển, Quản lý kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế đầu tư tài chính, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế thương mại, Toán kinh tế, Toán tài chính, Thống kê, Luật kinh tế.

\* Đối với vị trí Chuyên viên Tổ chức nhân sự: yêu cầu tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị nhân sự, Kinh tế lao động, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Luật Kinh tế.

\* Đối với vị trí Chuyên viên Công nghệ thông tin: yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Toán tin.

***c/ Trình độ ngoại ngữ:***

\* Đối với đơn vị tại nhóm I: Có chứng chỉ tiếng Anh trình độ C hoặc chứng chỉ B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc chứng chỉ TOEFL-PBT 437 điểm hoặc chứng chỉ TOEFL-CBT 123 điểm hoặc chứng chỉ TOEFL\_IBT 41 điểm hoặc chứng chỉ IELTS 4.0 điểm hoặc chứng chỉ TOEIC 450 điểm trở lên.

\* Đối với đơn vị tại nhóm II: Có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B hoặc chứng chỉ B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc chứng chỉ TOEFL-PBT 410 điểm hoặc chứng chỉ TOEFL-CBT 110 điểm hoặc chứng chỉ TOEFL\_IBT 35 điểm hoặc chứng chỉ IELTS 3.5 điểm hoặc chứng chỉ TOEIC 420 điểm trở lên.

***d/ Trình độ tin học:*** Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

***e/ Kinh nghiệm công tác:***

Xem xét ưu tiên đối với các thí sinh dự thi có kinh nghiệm công tác tại các lĩnh vực nghiệp vụ phù hợp với vị trí dự tuyển; trong thời gian công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật dưới mọi hình thức.

**2. Nhân viên nghiệp vụ:**

***a/ Trình độ đào tạo:***

- Đối với đơn vị tại nhóm I: Tốt nghiệp đại học trở lên.

- Đối với đơn vị tại nhóm II: Tốt nghiệp cao đẳng chính quy hoặc đại học trở lên.

***b/ Chuyên ngành đào tạo:***

- Đối với vị trí Nhân viên Quản lý khách hàng, Giao dịch viên: yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành như đối với vị trí Chuyên viên Quản lý khách hàng nêu trên.

- Đối với vị trí Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin (nhân viên CNTT): yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Toán tin.

***c/ Trình độ ngoại ngữ:*** Có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B hoặc chứng chỉ B1 khung tham chiếu Châu Âu hoặc chứng chỉ TOEFL-PBT 410 điểm hoặc chứng chỉ TOEFL-CBT 110 điểm hoặc chứng chỉ TOEFL\_IBT 35 điểm hoặc chứng chỉ IELTS 3.5 điểm hoặc chứng chỉ TOEIC 420 điểm trở lên.

***d/ Trình độ tin học:*** Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

**Ghi chú:**

*- Trường hợp thí sinh không có các bằng cấp Tiếng Anh theo quy định nêu trên, nhưng đã có các bằng cấp dưới đây hoặc thí sinh có Chứng chỉ khung tham chiếu Châu Âu (B1 trở lên) thì thí sinh được công nhận đủ điều kiện tiêu chuẩn tiếngAnh và thực hiện khai báo trên phần mềm tuyển dụng là* ***CHỨNG CHỈ C****:*

*+ Thí sinh có bằng Đại học hệ chính quy, chuyên ngành tiếng Anh.*

*+ Thí sinh có bằng Đại học, Thạc sỹ được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.*

*+ Thí sính đã có bằng cấp, chứng chỉ về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, thanh toán có giá trị quốc tế như CFA, ACCA, CDCS, CFVG...;*

- *Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng (vào 01 vị trí tại 01 đơn vị) và nộp hồ sơ trực tuyến qua website tuyển dụng của BIDV. Trường hợp 01 thí sinh đăng ký dự thi 02 vị trí trở lên tại cùng 01 đơn vị hoặc đăng ký dự thi tại 02 đơn vị khác nhau, BIDV sẽ lựa chọn và tự quyết định vị trí dự tuyển và nơi đăng ký dự thi của thí sinh.*

*- Đối với thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên Webside tuyển dụng của BIDV: Thí sinh trúng tuyển vào vòng phỏng vấn phải đến nộp hồ sơ bản giấy (bản photo, không cần chứng thực cùng với bản gốc để đối chiếu) trực tiếp tại đơn vị đăng ký dự tuyển trước khi dự thi vòng phỏng vấn. Trường hợp thí sinh không có đầy đủ giấy tờ, bằng cấp nêu trên, thí sinh sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi vòng phỏng vấn.*

*- Đối với sinh viên năm cuối đang chờ lấy bằng: có bản cam kết điểm TBC tốt nghiệp chính thức không thấp hơn điểm TBC đã khai báo trong hồ sơ dự tuyển. Trường hợp thấp hơn thì kết quả thi tuyển của thí sinh sẽ bị hủy bỏ.*

PHÂN NHÓM ĐƠN VỊ

| **NHÓM I** |
| --- |
| **STT** | **Tên đơn vị** | **STT** | **Tên đơn vị** | **STT** | **Tên đơn vị** | **STT** | **Tên đơn vị** |
| 1 | Trụ sở chính | 39 | Đà Nẵng | 77 | Long An | 115 | Sơn Tây |
| 2 | Trung tâm CNTT | 40 | Đại La | 78 | Mỹ Đình | 116 | Sông Hàn |
| 3 | Trường ĐTCB | 41 | Đaklak | 79 | Mỹ Tho | 117 | Tam Điệp |
| 4 | VPĐD trong nước | 42 | Đống Đa | 80 | Nam Bình Dương | 118 | Tân Bình |
| 5 | Ban XL Nợ Nam Đô | 43 | Đông Đô | 81 | Nam Định | 119 | Tây Đô |
| 6 | Bà Chiểu | 44 | Đông Hà Nội | 82 | Nam Đồng Nai | 120 | Tây Hồ  |
| 7 | Ba Đình | 45 | Đông Hải Phòng | 83 | Nam Gia Lai | 121 | Tây Sài Gòn |
| 8 | Ba Mươi Tháng Tư | 46 | Đồng Bằng Sông CL  | 84 | Nam Hà Nội | 122 | Thạch Thất |
| 9 | Bà Rịa Vũng Tàu | 47 | Đồng Nai | 85 | Nam Kỳ Khởi Nghĩa | 123 | Thái Bình |
| 10 | Ba Tháng Hai | 48 | Đông Sài Gòn | 86 | Nam Sài Gòn | 124 | Thái Hà |
| 11 | Bắc Giang | 49 | Gia Định | 87 | Nam Thái Nguyên | 125 | Thái Nguyên |
| 12 | Bắc Hà | 50 | Gia Lai | 88 | Nghệ an  | 126 | Thăng Long |
| 13 | Bắc Hà Nội | 51 | Gia Lâm | 89 | Ngọc Khành Hà Nội | 127 | Thành Đô |
| 14 | Bắc Hải Dương | 52 | Hà Nam | 90 | Nhà Bè  | 128 | Thành Đông |
| 15 | Bắc Hưng Yên | 53 | Hà Nội | 91 | Nha Trang | 129 | Thanh Hoá |
| 16 | Bắc Ninh  | 54 | Hà Tây | 92 | Ninh Bình | 130 | Thành Nam |
| 17 | Bắc Sài Gòn | 55 | Hà Thành | 93 | Ninh Thuận | 131 | Thành Vinh |
| 18 | Ban Mê | 56 | Hà Tĩnh | 94 | Phố Núi | 132 | Thanh Xuân |
| 19 | Bến Nghé | 57 | Hai Bà Trưng | 95 | Phú Mỹ Hưng | 133 | Thống Nhất |
| 20 | Bến Thành | 58 | Hải Dương  | 96 | Phú Nhuận | 134 | Thủ Dầu Một |
| 21 | Biên Hòa | 59 | Hải Phòng | 97 | Phú Thọ | 135 | Thủ Đức |
| 22 | Bỉm Sơn | 60 | Hải Vân | 98 | Phú Xuân | 136 | Thủ Thiêm |
| 23 | Bình Chánh | 61 | Hàm Nghi | 99 | Phú Yên | 137 | Tiền Giang |
| 24 | Bình Điền Sài Gòn | 62 | Hoà Bình | 100 | Phúc Yên | 138 | TP.HCM |
| 25 | Bình Định | 63 | Hoài Đức | 101 | Quảng Bình | 139 | Tràng An |
| 26 | Bình Dương  | 64 | Hoàn Kiếm | 102 | Quang Minh | 140 | Trường Sơn |
| 27 | Bình Hưng | 65 | Hoàng Mai HN | 103 | Quảng Nam | 141 | TT Huế |
| 28 | Bình Tân | 66 | Hóc Môn | 104 | Quảng Ngãi | 142 | Từ Liêm |
| 29 | Bình Tây Sài Gòn | 67 | Hồng Hà | 105 | Quảng Ninh | 143 | Từ Sơn |
| 30 | Bình Thạnh | 68 | Hùng Vương | 106 | Quảng Trị | 144 | Vĩnh Phúc |
| 31 | Bình Thuận | 69 | Hưng Yên | 107 | Quang Trung | 145 | Vũng Tàu - Côn Đảo |
| 32 | Cẩm Phả | 70 | Khánh Hoà | 108 | Quận 7 Sài Gòn  |  |  |
| 33 | Cần Thơ | 71 | Kinh Bắc | 109 | Quận 9 Sài Gòn  |  |  |
| 34 | Cầu Giấy | 72 | Kỳ Hòa  | 110 | Quy Nhơn |  |  |
| 35 | Châu Thành Sài Gòn | 73 | Lạch Tray  | 111 | Sài Gòn |  |  |
| 36 | Chợ Lớn | 74 | Lâm Đồng  | 112 | Sở giao dịch 1 |  |  |
| 37 | Chương Dương | 75 | Lam Sơn | 113 | Sở giao dịch 2 |  |  |
| 38 | Đà Lạt | 76 | Lạng Sơn | 114 | Sở giao dịch 3 |  |  |
| **NHÓM II** |
| 1 | An Giang | 14 | Dĩ An Bình Dương | 27 | Kiên Giang  | 40 | Sa Đéc |
| 2 | Bà Rịa | 15 | Dung Quất | 28 | Kon Tum | 41 | Sapa |
| 3 | Bắc An Giang | 16 | Đak Nông | 29 | Kỳ Anh | 42 | Sóc Trăng |
| 4 | Bắc Đaklak | 17 | Đất Mũi | 30 | Lai Châu | 43 | Sơn La |
| 5 | Bắc Kạn | 18 | Điện Biên | 31 | Lào Cai | 44 | Tây Nam Quảng Ninh |
| 6 | Bạc Liêu | 19 | Đông Đaklak | 32 | Mộc Hóa | 45 | Tây Ninh |
| 7 | Bắc Quảng Bình | 20 | Đông Đồng Nai | 33 | Móng Cái | 46 | Trà Vinh |
| 8 | Bảo Lộc | 21 | Đồng Khởi | 34 | Mỹ Phước |  47 | Tuyên Quang |
| 9 | Bến Tre | 22 | Đồng Tháp | 35 | Phủ Diễn | 48 | Vĩnh Long |
| 10 | Bình Phước | 23 | Hạ Long | 36 | Phú Mỹ | 49 | Yên Bái |
| 11 | Cà Mau | 24 | Hà Giang | 37 | Phú Quốc |  |  |
| 12 | Cao Bằng | 25 | Hậu Giang | 38 | Phú Tài |  |  |
| 13 | Củ Chi | 26 | Hội An | 39 | Phủ Quỳ |  |  |